Ngày soạn:

Ngày dạy:

**TIẾT 46, 47**

**BÀI 46: CÂN BẰNG TỰ NHIÊN**

**Thời gian thực hiện: 2 tiết**

**I. MỤC TIÊU**

***1. Kiến thức***

Sau bài học này, HS:

- Nêu được khái niệm cân bằng tự nhiên.

- Trình bày được các nguyên nhân gây mất cân bằng tự nhiên.

- Phân tích được một số biện pháp bảo vệ, duy trì cân bằng tự nhiên.

***2. Năng lực***

*a) Năng lực chung:*

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: khả năng thực hiện một cách độc lập hay theo nhóm; trao đổi tích cực với giáo viên và các bạn khác trong lớp.

- Năng lực tự chủ và tự học: biết lắng nghe và chia sẻ ý kiến cá nhân với bạn, nhóm và GV. Tích cực tham gia các hoạt động trong lớp.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: biết phối hợp với bạn vè làm việc nhóm, tư duy logic, sáng tạo khi giải quyết vấn đề.

*b) Năng lực riêng:*

- Năng lực nhận thức khoa học tự nhiên: Nêu được khái niệm cân bằng tự nhiên và trình bày được các nguyên nhân gây mất cân bằng tự nhiên.

- Năng lực tìm tòi, khám phá thế giới tự nhiên: Phân tích được một số biện pháp bảo vệ, duy trì cân bằng tự nhiên.

***3. Phẩm chất***

- Tham gia tích cực các hoạt động nhóm phù hợp với khả năng của bản thân.

- Cẩn thận, trung thực và thực hiện yêu cầu bài học.

- Có niềm say mê, hứng thú với việc khám phá và học tập khoa học tự nhiên.

- Có ý thức bảo vệ giữ gìn sức khỏe của bản thân, của người thân trong gia đình và cộng đồng.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

- Tranh ảnh hoặc video liên quan đến bài học.

- Máy tính, máy chiếu.

- Phiếu học tập.

**PHIẾU HỌC TẬP**

**Nhóm 1,2:**

*Tìm hiểu trạng thái cân bằng của quần thể và trả lời****câu hỏi mục I.1 sgk trang 188.***

***A graph with a line and arrows

Description automatically generated***

Khi số lượng cá thể của quần thể tăng lên quá mức, quần thể sẽ tự điều chỉnh như thế nào để đưa số lượng cá thể trở về mức cân bằng?

............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**PHIẾU HỌC TẬP**

**Nhóm 3,4:**

*Tìm hiểu khống chế sinh học trong quần xã và trả lời****câu hỏi mục I.2 sgk trang 189***

A graph with blue and pink lines

Description automatically generated

Quan sát hình 46.2 em hãy cho biết số lượng cá thể thỏ tuyết và linh miêu khống chế lẫn nhau như thế nào?

..............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**PHIẾU HỌC TẬP**

**Nhóm 5,6:**

*Tìm hiểu cân bằng tự nhiên trong hệ sinh thái và trả lời****câu hỏi mục I.3 sgk /190.***

***Câu 1:*** Quan sát hình 46.3 hãy cho biết sự phân tầng của các quần thể thực vật trong hình phù hợp như thế nào với điều kiện môi trường?

A diagram of trees and plants

Description automatically generated

..............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***Câu 2:*** Quan sát hình 46.4, phân tích một số mối quan hệ về dinh dưỡng giữa các loài và cho biết loài sinh vật nào có ảnh hưởng lớn nhất đến sự tồn tại của các loài khác trong quần xã. Tại sao?

A screenshot of a cell phone

Description automatically generated

....................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**II. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**1. HOẠT ĐỘNG 1: MỞ ĐẦU (10 PHÚT)**

***a) Mục tiêu:*** Đưa ra các câu hỏi thực tế gần gũi để khơi gợi hứng thú học tập.

***b) Nội dung:***

***Bộ câu hỏi của trò chơi:***

**Câu 1:** **Sinh quyền là gì?**

A. Một bộ phận cấu tạo lên vỏ trái đất, nơi có sự sống tồn tại

B. Một bộ phận cấu tạo lên vỏ trái đất, nới chỉ tôn tại thủy quyền

C. Là lớp vỏ trái đất

D.  Đáp án khác

**Câu 2:** **Sinh quyển có mấy khu sinh học?**

A. 2

B. 3

C. 4

D. 5

**Câu 3:** **Phạm vi của sinh quyển bao gồm**

A. Tầng thấp của khí quyển, toàn bộ thủy quyển và phần trên của thạch quyển

B. Toàn bộ thạch quyển và thổ nhưỡng quyển

C. Tăng thấp của khí quyển và toàn bộ thủy quyển

D. Toàn bộ thủy quyển và thổ nhưỡng quyển

**Câu 4:** **Giới hạn sâu nhất của sinh quyển xuống đến**

A. 12km

B. 11km

C. 10km

D. 9km

**Câu 5: Dựa vào các đặc điểm địa lí, khí hậu và sinh vật, sinh quyển được chia thành các khu sinh học chủ yếu là**

A. khu sinh học nước ngọt, khu sinh học nước đứng và khu sinh học nước chảy.

B. khu sinh học nước ngọt, khu sinh học nước đứng và khu sinh học nước chảy.

C. khu sinh học trên cạn, khu sinh học nước ngọt và khu sinh học nước mặn.

D. khu sinh học trên cạn, khu sinh học nước đứng và khu sinh học nước chảy.

**Câu 6: Ở khu vực nào sau đây sinh vật sẽ phát triển nhanh và thuận lợi?**

**A.**Ôn đới lạnh.

**B.**Núi cao.

**C.**Ôn đới ấm.

**D.**Hoang mạc.

**Câu 7**. **Giới hạn của sinh quyển phụ thuộc vào**

A. Sự tồn tại của ánh sáng

B. Sự tồn tại của sự sống

C. Phạm vi nhiệt độ từ 0 - 40°c

D. Sự phân bố của nguồn thức ăn

**Câu 8. Các khu sinh học trên cạn được sắp xếp theo vĩ độ tăng dần lần lượt là**

A. Thảo nguyên,rừng mưa nhiệt đới, đồng rêu hàn đới, rừng Taiga

B**.** Rừng mưa nhiệt đới, thảo nguyên, rừng Taiga, đồng rêu hàn đới

C. Rừng Taiga, rừng mưa nhiệt đới,thảo nguyên, đồng rêu hàn đới

D**.** Đồng rêu hàn đới, rừng mưa nhiệt đới, rừng Taiga,thảo nguyên

**Câu 9: Kiểu thảm thực vật nào sau đây thuộc môi trường đới nóng?**

A. Rừng lá kim

B. Rừng lá rộng

C. Thảo nguyên

D. Xavan

**Câu** **10: Nhận định nào sau đây không đúng về đặc điểm của sinh quyển?**

A. Sinh vật tập trung vào nơi có thực vật mọc, dày khoảng vài chục mét.

B. Chiều dày của sinh quyển tuỳ thuộc vào giới hạn phân bố của sinh vật.

C. Sinh vật phân bố không đều trong toàn bộ chiều dày của sinh quyển.

D**.**Giới hạn của sinh quyển bao gồm toàn bộ thuỷ quyển và khí quyển.

***c) Sản phẩm:*** Đáp án cho câu hỏi.

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Câu** | **1** | **2** | **3** | **4** | **5** | **6** | **7** | **8** | **9** | **10** |
| **Đáp án** | A | B | A | B | C | C | C | B | D | D |

***d) Tổ chức thực hiện:***

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:**

Tổ chức trò chơi: “Nông trại bò sữa”. (khoảng 10 phút).

Chia lớp thành 2 nhóm: Nhóm I: Bò sữa, nhóm II: Cỏ non. Chúng ta sẽ cùng đi xây dựng nông trại, một nông trại bò sữa phát triển là nông trại có nhiều số lượng bò sữa và cân bẳng đủ nguồn thức ăn. Chúng ta sẽ xây dựng nông trại bò sữa thông qua trả lời các câu hỏi sau:

Giáo viên chuẩn bị các thẻ có hình *bò sữa* và *cỏ non* và một gói các câu hỏi trắc nghiệm (10 câu) kiểm tra các đơn vị kiến thức từ các bài trước. Lần lượt chiếu các câu hỏi trên máy chiếu.

Nhóm nào có tín hiệu trả lời trước (mỗi câu hỏi khoảng 15 giây) thì có quyền trả lời trước. Nếu nhóm nào trả lời đúng thì nhóm I nhận được 1 con bò sữa, nhóm II nhận được 1 cỏ non. Kết thúc trò chơi nhóm nào có số lượng bò sữa hoặc cỏ non nhiều hơn thì nhóm đó chiến thắng.

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:**

- HS làm việc cặp đôi trả lời câu hỏi.

**Bước 3: Báo cáo, thảo luận:**

- Các cặp học sinh xung phong phát biểu trả lời.

**Bước 4: Kết luận và nhận xét:**

Giáo viên đánh giá quá trình hoạt động của các nhóm, đưa ra nhận xét: Nếu số lượng (bò sữa và cỏ non) nhiều và cân bằng thì giáo viên đánh giá tốt, nếu số lượng không cân bằng nhau thì đánh giá xây dựng nông trại chưa tốt.

Trên đây là một ví dụ về sự cân bằng tự nhiên hoặc sự mất cân bằng tự nhiên, để hiểu rõ hơn thì chúng ta sẽ đi vào nội dung bài ngày hôm nay: **Bài 46. Cân bằng tự nhiên.**

**2. HOẠT ĐỘNG 2: HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI (55 PHÚT)**

***Hoạt động 2.1: Hình thành khái niệm cân bằng tự nhiên (35 phút)***

***a) Mục tiêu:***Nêu được khái niệm cân bằng tự nhiên.

***b) Nội dung:***HS tìm hiểu thông tin trong sgk kết hợp trả lời câu hỏi và thực hiện hoạt động trong sách để hình thành kiến thức.

***c) Sản phẩm:***Khái niệm cân bằng tự nhiên, **đáp án các câu hỏi mục I sgk**

***d) Tổ chức thực hiện:***

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV VÀ HS** | **SẢN PHẨM DỰ KIẾN** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  **-** GV giới thiệu về cân bằng tự nhiên.  - GV chia lớp thành 6 nhóm, thảo luận để hoàn thành các nhiệm vụ:  *+****Nhóm 1,2:****Tìm hiểu trạng thái cân bằng của quần thể và trả lời****câu hỏi mục I.1 sgk trang 188.***  A diagram of a curve  Description automatically generated  ***?*** Khi số lượng cá thể của quần thể tăng lên quá mức, quần thể sẽ tự điều chỉnh như thế nào để đưa số lượng cá thể trở về mức cân bằng?  *+****Nhóm 3,4:****Tìm hiểu khống chế sinh học trong quần xã và trả lời****câu hỏi mục I.2 sgk trang 189***  A graph with blue and pink lines  Description automatically generated  *?* Quan sát hình 46.2 em hãy cho biết số lượng cá thể thỏ tuyết và linh miêu khống chế lẫn nhau như thế nào.  *+****Nhóm 5,6:*** *Tìm hiểu cân bằng tự nhiên trong hệ sinh thái và trả lời****câu hỏi mục I.3 sgk trang 190.***  *Câu 1:*  A diagram of trees and plants  Description automatically generated  ? Quan sát hình 46.3 hãy cho biết sự phân tầng của các quần thể thực vật trong hình phù hợp như thế nào với điều kiện môi trường  Câu 2:  A screenshot of a cell phone  Description automatically generated  ? Quan sát hình 46.4, phân tích một số mối quan hệ về dinh dưỡng giữa các loài và cho biết loài sinh vật nào có ảnh hưởng lớn nhất đến sự tồn tại của các loài khác trong quần xã. Tại sao?  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  **-**HS theo dõi hình ảnh, đọc thông tin trong sgk, thảo luận nhóm hoàn thành nhiệm vụ.  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  **-**Đại diện các nhóm 1, 3, 5 trình bày, các nhóm 2, 4, 6 nhận xét bổ sung.  ***Nhóm 1, 2:*** C**âu hỏi mục I.1 sgk trang 188:**  *Khi số lượng cá thể trong quần thể tăng cao, sau một thời gian nguồn sống trở nên thiếu hụt, nơi sống chật chội,... cạnh tranh gay gắt lại diễn ra làm hạn chế gia tăng số cá thể của quần thể*  ***Nhóm 3, 4:* Câu hỏi mục I.2 sgk trang 189:**  Q*uần thể con mồi (thỏ tuyết) được điều hoà bới các nhân tố vô sinh từ môi trường bên ngoài và chủ yếu từ nhân tố hữu sinh chính là vật ăn thịt (linh miêu). Thỏ tuyết và linh miêu là mối quan hệ thú ăn thịt - con mồi, có tác động điều chỉnh qua lại lẫn nhau.*  ***Nhóm 5, 6:* Câu hỏi mục I.3 sgk trang 190:**  **Câu 1**: Sự phân tầng của các quần thể thực vật trong hình phù hợp với điều kiện ánh sáng của môi trường: Các cây ưa sáng như cây gỗ lớn sẽ phát triển ở tầng trên để có thể hấp thụ lượng ánh sáng tối đa, tiếp theo là tầng thân gỗ vừa và nhỏ cần ánh sáng ở mức độ vừa và trung bình, tầng cây bụi nhỏ và cỏ phân bố ở sàn rừng gồm các cây ưa bóng có nhu cầu ánh sáng thấp. Sự phân tầng của các quần thể làm tăng khả năng sử dụng nguồn ánh sáng trong hệ sinh thái, đồng thời, làm giảm mức độ cạnh tranh giữa các loài trong hệ sinh thái.  **Câu 2:** Sơ đồ trong hình 46.4 thể hiện loài này là nguồn thức ăn của loài kia. Ví dụ: Cỏ là thức ăn của châu chấu và chuột; chuột làm thức ăn cho chim và cú,… Cỏ là loài sinh vật có ảnh hưởng lớn nhất đến sự tồn tại của các loài khác trong quần xã.  **Bước 4: Kết luận, nhận định**  **-**GV nhận xét kết quả thảo luận nhóm, thái độ làm việc của các HS trong nhóm.  - GV tổng quát lại kiến thức trọng tâm và yêu cầu HS ghi chép đầy đủ vào vở. | **I. Khái niệm cân bằng tự nhiên**  **-**Cân bằng tự nhiên là trạng thái ổn định tự nhiên của các cấp độ tổ chức sống, hướng tới sự thích nghi cao nhất với điều kiện sống.  **1. Trạng thái cân bằng của quần thể**  **-**Quần thể có khả năng tự điều chỉnh số lượng cá thể của quần thể khi số lượng cá thể giảm xuống quá thấp hoặc tăng lên quá cao, dẫn tới trạng thái cân bằng của quần thể.  → Quần thể có số lượng ổn định và phù hợp với khả năng cung cấp nguồn sống của môi trường.  **2. Khống chế sinh học trong quần xã.**  **-**Khống chế sinh học là hiện tượng số lượng cá thể của quần thể này được không chế ở mực nhất định bởi quần thể kia và ngược lại.  **3. Cân bằng tự nhiên trong hệ sinh thái.**  **-**Cân bằng tự nhiên trong hệ sinh thái là trạng thái ổn định tự nhiên của hệ sinh thái, thể hiện ở sự phân bố quần thể trong hệ sinh thái phù hợp với điều kiện sống, mối quan hệ dinh dưỡng giữa các loài trong quần xã, đảm bảo sự ổn định và cân bằng với môi trường.  - Sự thay đổi quần xã sinh vật theo chu kì mùa và chu kì ngày đêm.  **Kết luận:**  ***- Cân bằng tự nhiên là trạng thái ổn định tự nhiên của các cấp độ tổ chức sống. Ở cấp độ cơ thể, cân bằng tự nhiên biểu hiện ở trạng thái cân bằng của quần thể, sự khống chế sinh học trong quần xã và cân bằng tự nhiên trong hệ sinh thái.*** |

***Hoạt động 2.2: Tìm hiểu nguyên nhân mất cân bằng tự nhiên và các biện pháp bảo vệ, duy trì cân bằng tự nhiên. (20 phút)***

***a) Mục tiêu:***Trình bày được các nguyên nhân gây mất cân bằng tự nhiên và phân tích được một số biện pháp bảo vệ, duy trì cân bằng tự nhiên.

***b) Nội dung:***HS tìm hiểu thông tin trong sgk kết hợp trả lời câu hỏi **mục II sgk trang 190** và thực hiện hoạt động trong sách để hình thành kiến thức.

***c) Sản phẩm:***Các nguyên nhân gây mất cân bằng tự nhiên và đáp án.

***d) Tổ chức thực hiện:***

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV VÀ HS** | **SẢN PHẨM DỰ KIẾN** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  GV cho hs thảo luận nhóm thực hiện các yêu cầu sau:  - Liệt kê các tác động tự nhiên và nhân tạo dẫn đến mất cân bằng tự nhiên ở cấp độ trên cơ thể để hướng tới các hành động bảo vệ và duy trì cân bằng tự nhiên.  - Tìm hiểu thêm thông tin trong sách, báo, internet về các biện pháp bảo vệ, duy trì cân bằng tự nhiên.  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  HS đọc thông tin trong sgk, thảo luận nhóm hoàn thành nhiệm vụ.  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  **-**Đại diện nhóm HS lên bảng trình bày.  - Một số HS nhóm khác nhận xét, bổ sung cho bạn.  **Bước 4: Kết luận, nhận định**  **-**GV nhận xét kết quả thảo luận nhóm, thái độ làm việc của các HS trong nhóm.  - GV tổng quát lại kiến thức trọng tâm và yêu cầu HS ghi chép đầy đủ vào vở. | **II.** **Nguyên nhân mất cân bằng tự nhiên và các biện pháo bảo vệ, duy trì cân bằng tự nhiên.**  **1. Nguyên nhân gây mất cân bằng tự nhiên:**  - Do hoạt động của con người như phá rừng và săn bắt động vật hoang dã, khai thác tài nguyên quá mức, chất thải sinh hoạt và công nghiệp gây ô nhiễm môi trường …  - Do thảm họa thiên nhiên như động đất núi lửa …  **2. Biện pháp để bảo vệ và duy trì cân bằng tự nhiên cần thực hiện:**  - Hạn chế ô nhiễm môi trường  - Điều tiết cấu trúc thành phần trong hệ sinh thái, thích ứng với biến đổi khí hậu, khai thác hợp lý tài nguyên thiên nhiên  – Hạn chế phát triển dân số quá nhanh.  – Kiểm soát du nhập các loài sinh vật ngoại lai.  – Tuyên truyền cho mọi người hiểu biết về hậu quả của mất cân bằng tự nhiên, từ đó, nâng cao ý thức chung tay thực hiện các biện bảo bảo vệ và duy trì cân bằng tự nhiên. |

**3. HOẠT ĐỘNG 3: HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP (15 PHÚT)**

***a) Mục tiêu:***

- Học sinh thực hiện làm bài tập vận dụng để nắm vững kiến thức.

***b) Nội dung:*** Trả lời các câu hỏi sau:

**Câu 1: Hiện tượng khống chế sinh học trong quần xã dẫn đến hệ quả nào sau đây?**

A. Đảm bảo cân bằng sinh thái

B. Làm cho quân xã không phát triển được

C. Làm mắt cân bằng sinh thái

D. Đảm bảo khả năng tồn tại của quần xã

**Câu 2: Nguyên nhân chủ yếu làm mất cân bằng sinh thái là do:**

A. Hoạt động của con người

B. Hoạt động của sinh vật

C. Hoạt động của núi lửa

D. Hoạt động của con người, sinh vật.

**Câu 3: Số lượng cá thể trong quần xã thay đổi theo những điều kiện của ngoại cảnh. Tuy nhiên, số lượng cá thể luôn luôn được khống chế ở mức độ nhất định phù hợp với khả năng của môi trường. Hiện tượng này được gọi là gì ?**

A. Sự bất biến của quần xã

B. Sự phát triển của quần xã

C. Sự giảm sút của quần xã

D. Sự cân bằng sinh học trong quần xã

**Câu 4: Một quần thể chim sẻ có số lượng cá thể ở các nhóm tuổi như sau:**

**- Nhóm tuổi trước sinh sản: 53 con/ha**

**- Nhóm tuổi sinh sản: 29 con/ha**

**- Nhóm tuổi sau sinh sản: 17 con/ha**

**Biểu đồ tháp tuổi của quần thể này đang ở dạng nào?**

A. Vừa ở dạng ổn định vừa ở dạng phát triển. B. Dạng phát triển.

C. Dạng giảm sút. D. Dạng ổn định.

**Câu 5: Tháp dân số thể hiện:**

A. Đặc trưng dân số của mỗi nước

B. Thành phần dân số của mỗi nước

C. Nhóm tuổi dân số của mỗi nước

D. Tỉ lệ nam/nữ của mỗi nước

**Câu 6: Hiện tượng tăng dân số cơ học là do:**

A. Tỉ lệ sinh cao hơn nhiều so với tỉ lệ tử vong

B. Tỉ lệ sinh và tỉ lệ tử vong bằng nhau

C. Số người nhập cư nhiều hơn lượng người xuất cư

D. Lượng người xuất cư nhiều hơn lượng người nhập cư

**Câu 7: Mật độ của quần thể động vật tăng khi nào?**

A. Khi điều kiện sống thay đổi đột ngột như lụt lội, cháy rừng, dịch bệnh, ...

B. Khi khu vực sống của quần thể mở rộng.

C. Khi có sự tách đàn của một số cá thể trong quần thể.

D. Khi nguồn thức ăn trong quần thể dồi dào.

**Câu 8: Sinh vật nào sau đây luôn là mắt xích chung trong các chuỗi thức ăn?**

A. Cây xanh và động vật ăn thịt

B. Cây xanh và sinh vật tiêu thụ

C. Động vật ăn thịt, vi khuẩn và nấm

D. Cây xanh, vi khuẩn và nấm

**Câu 9: Hậu quả gây nên cho môi trường tự nhiên do con người săn bắt động vật quá mức là**

A. Động vật mất nơi cư trú

B. Môi trường bị ô nhiễm

C. Nhiều loài có nguy cơ bị tiệt chủng, mất cân bằng sinh thái

D. Nhiều loài trở về trạng thái cân bằng

**Câu 10: Trong quần xã loài ưu thế là loài:**

A. Có số lượng ít nhất trong quần xã

B. Có số lượng nhiều trong quần xã

C. Phân bố nhiều nơi trong quần xã

D. Có vai trò quan trọng trong quần xã

***c) Sản phẩm:*** Đáp án của các câu hỏi trắc nghiệm

Đáp án:

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Câu | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | 9 | 10 |
| Đáp án | A | A | D | B | A | C | D | D | C | D |

***d) Tổ chức thực hiện:***

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**

GV tổ chức cho HS chơi trò chơi: Ai nhanh hơn?

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**

Mỗi nhóm cử 2 HS đại diện. Các HS trong nhóm 1,2,3 là đội “Bò sữa”. Các HS trong nhóm 4,5,6 là đội “Cỏ non”. Hai đội này tham gia trò chơi “Nông trại bò sữa”.

Đội nào trả lời được các câu hỏi đúng nhiều nhất sẽ giành chiến thắng.

**Bước 3: Báo cáo**

HS trả lời:

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Câu** | **1** | **2** | **3** | **4** | **5** | **6** | **7** | **8** | **9** | **10** |
| **Đáp án** | A | A | D | B | A | C | D | D | C | D |

**Bước 4: Giáo viên nhận xét kết luận, khắc sâu nội dung kiến thức.**

**4. HOẠT ĐỘNG 4: HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG (8 PHÚT)**

***a) Mục tiêu:***

- Học sinh thực hiện làm bài tập vận dụng cá nhân để nắm vững kiến thức.

***b) Nội dung:*** Trả lời các câu hỏi 1, 2, 3 trên lớp. Câu hỏi 4,5 trả lời ở nhà.

**Câu 1.**Lấy thêm ví dụ thể hiện sự cân bằng tự nhiên.

**Câu 2.**Nêu một số hoạt động của người dân ở địa phương em có thể làm mất cân bằng tự nhiên.

**Câu 3.**Nêu ý nghĩa của một số biện pháp bảo vệ động vật hoang dã.

**Câu 4.**Tại sao các loài sinh vật ngoại lai như: ốc bươu vàng, rùa tai đỏ, tôm hùm đất,… có thể gây mất cân bằng tự nhiên và gây ảnh hưởng nghiêm trọng tới sản xuất nông nghiệp.

**Câu 5.**Quan sát chuỗi thức ăn ở hình 42.1 và cho biết nếu rắn bị tiêu diệt quá mức sẽ dẫn tới hậu quả gì.



***c) Sản phẩm:*** Học sinh lên bảng trình bày nội dung bài làm.

***d) Tổ chức thực hiện:***

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:**

**-** Giáo viên yêu cầu HS làm việc cá nhân trả lời câu hỏi 1,2,3

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**

- HS làm bài cá nhân theo yêu cầu của giáo viên.

**Bước 3: Báo cáo**

**-** Cá nhân HS báo cáo câu trả lời.

- HS khác theo dõi, nhận xét và bổ xung.

**Bước 4: Giáo viên nhận xét kết luận, khắc sâu nội dung kiến thức.**

**5. HƯỚNG DẪN TỰ HỌC**

- Giáo viên yêu cầu HS học bài.

- Hoàn thành bài tập 4,5

.

|  |  |
| --- | --- |
| **TỔ TRƯỞNG CHUYÊN MÔN** | **GIÁO VIÊN BỘ MÔN** |
|  |  |
| ***Nguyễn Thị Mỹ Linh*** | ***Hà Duy Tân*** |